

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ

**KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẠC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ 6 BẠC DÙNG CHO VIỆT NAM - (Đợt kiểm tra ngày 03/8/2025)**

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
1	18601002	Y Khôi	Adrong	04/03/2000	Nam	1	B001	
2	19307001	Ksor	Alul	14/04/2001	Nam	1	B002	
3	24301001	Bùi Đặng Hoài	An	15/08/2006	Nam	1	B003	
4	20305141	Nguyễn Thị Thúy	An	29/12/2002	Nữ	1	B004	
5	23305511	Nguyễn Hồng	Ân	08/08/1998	Nam	1	B005	
6	23305501	Nguyễn Ngọc Hoài	Ân	28/12/1993	Nữ	1	B006	
7	22305140	Lê Hoàng Bảo	Anh	12/12/2003	Nữ	1	B007	
8	23607060	Lê Thị Kim	Anh	04/04/2005	Nữ	1	B008	
9	24301002	Lê Thị Phương	Anh	16/01/2006	Nữ	1	B009	
10	23403006	Nguyễn Phương	Anh	30/04/2005	Nữ	1	B010	
11	24904003	Trịnh Thị Lan	Anh	22/02/2006	Nữ	1	B011	
12	21305005	Vũ Duy	Anh	25/01/2003	Nam	1	B012	
13	18410107	Hồ Thị Ngọc	Ánh	10/12/2000	Nữ	1	B013	
14	22601003	Lê Thị Kiều Ngọc	Ánh	22/09/2004	Nữ	1	B014	
15	23406007	Trần Thị Ngọc	Ánh	01/09/2005	Nữ	1	B015	
16	21403008	Trình Phương	Âu	20/03/2003	Nữ	1	B016	
17	24904004	H'truc	Ayun	14/02/2006	Nữ	1	B017	
18	19309004	H La Na	Ayün	25/06/2001	Nữ	1	B018	
19	22305007	Hồ Hồng	Băng	03/11/2004	Nữ	1	B019	
20	19307364	Dương Ngọc	Bảo	13/03/2000	Nam	1	B020	
21	23305502	Hà Quốc	Bảo	20/02/2000	Nam	1	B021	
22	22413004	Nguyễn Thanh	Bảo	04/09/2004	Nam	1	B022	
23	20607002	H Trừ	Bdap	06/07/2002	Nữ	1	B023	
24	22411001	Đàm Thị	Bích	21/08/2002	Nữ	1	B024	
25	15102002	Bùi Quang	Bình	10/09/1997	Nam	1	B025	
26	22105001	Châu Phạm Y	Bình	10/07/2004	Nam	1	B026	
27	21406008	Nguyễn Tú	Bình	02/10/2003	Nữ	1	B027	
28	20410007	Trương Thị Thanh	Bình	18/03/2002	Nữ	1	B028	
29	22605028	Y Hên	Bkrông	26/08/2002	Nam	1	B029	
30	20901036	Y Hồ	Bkrông	12/05/2000	Nam	1	B030	
31	23605501	Y Khương	Bkrông	01/03/1985	Nam	1	B031	
32	22608001	Y- Sa La Mong	Bkrông	19/04/2004	Nam	1	B032	
33	21410011	Y Luynh	Bya	21/10/2003	Nam	1	B033	
34	20605004	Y Chuyên	Byă	02/11/2002	Nam	1	B034	
35	20402160	Y- Mal	Byă	07/08/2002	Nam	1	B035	
36	20410231	Lê Thị Diễm	Chi	04/02/2002	Nữ	2	B036	
37	24904007	Nguyễn Thị Mai	Chi	15/02/2006	Nữ	2	B037	
38	20903018	Vũ Thị Kim	Chi	26/11/2002	Nữ	2	B038	
39	21412101	Nguyễn Đức	Chiến	05/04/2003	Nam	2	B039	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thí	Số báo danh	Ghi chú
40	23101001	Thái Thanh	Chiêu	28/11/2005	Nam	2	B040	
41	22404003	Võ Đức	Chuyên	17/01/2004	Nam	2	B041	
42	23901073	K Gia	Cốp	29/11/2005	Nam	2	B042	
43	20307267	Thạch Thị Ngọc	Cúc	20/07/2001	Nữ	2	B043	
44	22305503	Cao	Đại	20/09/1994	Nam	2	B044	
45	20307269	Vạn Ngọc Hải	Đăng	10/01/2000	Nam	2	B045	
46	15606077	H' Yim Buôn	Dap	14/07/1996	Nữ	2	B046	
47	22105014	Trần Chí	Đạt	30/11/2003	Nam	2	B047	
48	23305526	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	29/09/2005	Nữ	2	B048	
49	23101003	Lê Đặng Ngọc	Diệp	02/11/2005	Nữ	2	B049	
50	23102005	Phương Thị Hương	Diệu	14/06/2005	Nữ	2	B050	
51	22608002	Y' Ry Gơn Long	Dìng	23/05/2002	Nam	2	B051	
52	20101015	Trần Văn	Định	11/03/2002	Nam	2	B052	
53	22305504	Châu Văn	Đồng	25/01/1993	Nam	2	B053	
54	22902006	H- Doanh	Du	26/10/2004	Nữ	2	B054	
55	21410018	Lưu Văn	Đức	17/12/2003	Nam	2	B055	
56	21101018	Phan Minh	Đức	10/04/2003	Nam	2	B056	
57	24305505	Huỳnh Thị Thùy	Dung	28/09/2001	Nữ	2	B057	
58	22608011	Bùi Minh	Dũng	20/01/2004	Nam	2	B058	
59	21406015	Trịnh Bá	Dũng	13/08/1999	Nam	2	B059	
60	22902008	H Tép Si	Đứng	30/04/2003	Nữ	2	B060	
61	20302018	Lâm Thế	Dương	20/04/1999	Nam	2	B061	
62	23901011	Lý Thùy	Dương	17/11/2005	Nữ	2	B062	
63	21403023	Nguyễn Thuỳ	Dương	15/03/2003	Nữ	2	B063	
64	24305506	A	Duy	14/01/2003	Nam	2	B064	
65	24305507	Ma Văn	Duy	11/02/2005	Nam	2	B065	
66	20605005	Nguyễn Tiến	Duy	10/02/2002	Nam	2	B066	
67	23101004	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	05/03/2000	Nữ	2	B067	
68	22305012	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	20/06/2004	Nữ	2	B068	
69	21403017	Dương Thị Mỹ	Duyên	09/08/2003	Nữ	2	B069	
70	24904008	Nguyễn Đình Khánh	Duyên	02/04/2006	Nữ	2	B070	
71	23601003	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	22/07/2005	Nữ	3	B071	
72	23305019	Phan Mỹ	Duyên	22/06/2004	Nữ	3	B072	
73	20307062	Trần Thị Mỹ	Duyên	29/06/2002	Nữ	3	B073	
74	22607041	H Kuc	Êban	17/03/2003	Nữ	3	B074	
75	23305529	Hoàng Tú	Giang	28/04/2004	Nữ	3	B075	
76	23403026	Nguyễn Thị Hương	Giang	02/09/2005	Nữ	3	B076	
77	22410015	Trần Thảo Linh	Giang	28/10/2004	Nữ	3	B077	
78	23410035	Chu Thị	Hà	25/07/2004	Nữ	3	B078	
79	20403176	Đặng Thị Bích	Hà	24/03/2002	Nữ	3	B079	
80	12307227	Dương Xuân	Hà	13/11/1994	Nam	3	B080	
81	23305513	Lê Thị Thanh Đăng	Hà	16/03/1985	Nữ	3	B081	
82	22305019	Nguyễn Đình	Hà	06/04/2004	Nam	3	B082	
83	21305030	Hồ Thị Lệ	Hải	24/09/2003	Nữ	3	B083	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
84	24307057	Nguyễn Thị Hồng	Hải	05/06/2006	Nữ	3	B084	
85	17304009	Nguyễn Văn	Hải	10/02/1999	Nam	3	B085	
86	23305503	Lê Thị Thanh	Hằng	07/04/1995	Nữ	3	B086	
87	20410031	Phạm Thị Thanh	Hằng	02/01/2001	Nữ	3	B087	
88	23410038	Võ Thị Thúy	Hằng	29/06/2004	Nữ	3	B088	
89	13601017	Lò Thị	Hạnh	06/07/1994	Nữ	3	B089	
90	20305029	Trương Phan Hoàng	Hào	19/02/2002	Nam	3	B090	
91	22305020	Hồ Thị Phúc	Hậu	31/08/2004	Nữ	3	B091	
92	22402023	Hoàng Thị Mỹ	Hậu	29/03/2004	Nữ	3	B092	
93	22403037	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	18/01/2004	Nữ	3	B093	
94	21413062	Trần Thị Bích	Hậu	27/02/2003	Nữ	3	B094	
95	22309046	Ka	Hès	11/04/2003	Nữ	3	B095	
96	24305514	Nguyễn Thị	Hiền	07/07/1993	Nữ	3	B096	
97	21305227	Nguyễn Chí	Hiếu	13/09/2003	Nam	3	B097	
98	23903021	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	31/07/2005	Nữ	3	B098	
99	23305516	Nguyễn Trung	Hiếu	20/12/1981	Nam	3	B099	
100	22305508	Nguyễn Thị	Hoa	06/08/1996	Nữ	3	B100	
101	22406016	Phạm Kim	Hoa	05/08/2004	Nữ	3	B101	
102	23305517	Nguyễn Quang	Hòa	23/07/1994	Nam	3	B102	
103	21403040	Phạm Thị Thanh	Hoài	01/01/2003	Nữ	3	B103	
104	23305504	Bùi Đức	Hoàng	02/01/1994	Nam	3	B104	
105	21406030	Đặng Bá	Hoàng	14/12/2000	Nam	4	B105	
106	20403298	Lê Phi Bảo	Hoàng	28/05/2002	Nam	4	B106	
107	23305505	Lê Văn	Hoàng	30/05/1983	Nam	4	B107	
108	22605006	Nguyễn Thọ	Hoàng	14/05/2001	Nam	4	B108	
109	21406031	Trần Nguyễn	Hoàng	16/01/2003	Nam	4	B109	
110	23305518	Lê Văn	Hồng	01/10/1989	Nam	4	B110	
111	20307011	Thạch Thị Xuân	Hồng	16/04/2002	Nữ	4	B111	
112	22305510	Đào Xuân	Hùng	28/01/1994	Nam	4	B112	
113	20307095	Mã Phi	Hùng	14/05/2002	Nam	4	B113	
114	20305206	Nguyễn Quốc	Hùng	22/11/2002	Nam	4	B114	
115	22413032	Nguyễn Văn	Hùng	27/11/2004	Nam	4	B115	
116	23101011	Trần Thị	Hương	12/01/2005	Nữ	4	B116	
117	20307012	Trần Thị Lan	Hương	20/01/2002	Nữ	4	B117	
118	23305547	Nguyễn Hồ Thanh	Huy	18/10/1997	Nam	4	B118	
119	21307098	Nguyễn Quang	Huy	16/04/2003	Nam	4	B119	
120	23402042	Đào Thị	Huyền	14/02/2005	Nữ	4	B120	
121	22401005	Mai Thị Thanh	Huyền	12/01/2004	Nữ	4	B121	
122	21104041	Nguyễn Thị Mai	Huyền	20/10/2003	Nữ	4	B122	
123	22410111	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01/09/2004	Nữ	4	B123	
124	21410175	Phan Thanh	Huyền	22/09/2003	Nữ	4	B124	
125	22402036	Trần Thanh	Huyền	20/05/2004	Nữ	4	B125	
126	20902038	Y Xuân Niê	Kdăm	25/03/2002	Nam	4	B126	
127	21601050	H Rang	Kđoh	27/02/2003	Nữ	4	B127	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
128	21601051	H Rung	Kđoh	27/02/2003	Nữ	4	B128	
129	21101029	Hà Thế	Kha	12/06/2003	Nam	4	B129	
130	24305515	Lê Công	Khánh	13/01/1997	Nam	4	B130	
131	20305158	Ngô Quốc	Khánh	18/02/2002	Nam	4	B131	
132	23412020	Nguyễn Quốc	Khánh	25/09/2005	Nam	4	B132	
133	21404016	Nguyễn Vương Ngọc	Khánh	23/05/2003	Nữ	4	B133	
134	20305047	Phan Quốc	Khánh	25/01/2002	Nam	4	B134	
135	22305511	Vũ Duy	Khánh	05/04/2001	Nam	4	B135	
136	20307282	Lâm Tuấn	Kiệt	13/03/2001	Nam	4	B136	
137	21412026	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01/01/2003	Nam	4	B137	
138	21305060	Bùi Thị	Kiều	05/11/2003	Nữ	4	B138	
139	22903033	H' Ru	Kmăn	25/08/2004	Nữ	5	B139	
140	20901082	Y Yê Rê Mi	Knul	24/04/2002	Nam	5	B140	
141	20601085	H Lin	Ksor	24/08/2001	Nữ	5	B141	
142	21607069	H' Rin	Ktla	14/09/2003	Nữ	5	B142	
143	22406022	H' Sura	Ktla	07/12/2003	Nữ	5	B143	
144	23601010	Nguyễn Thị Vi	Lai	02/12/2005	Nữ	5	B144	
145	23105011	Nguyễn Nhi	Lam	03/07/2005	Nữ	5	B145	
146	21307118	Ngô Thị Ngọc	Lan	28/01/2003	Nữ	5	B146	
147	22305149	Hoàng Thị Mỹ	Lành	10/09/2003	Nữ	5	B147	
148	21410050	Bùi Thùy	Linh	29/05/2003	Nữ	5	B148	
149	24305518	Hồ Thị	Linh	10/10/1987	Nữ	5	B149	
150	22403056	Hoàng Thị Thùy	Linh	30/11/2004	Nữ	5	B150	
151	20410237	Lê Thị Nhật	Linh	08/09/2002	Nữ	5	B151	
152	21601060	Mai Thái Ngọc	Linh	26/07/2003	Nữ	5	B152	
153	24307114	Nguyễn Thị	Linh	20/10/2006	Nữ	5	B153	
154	22406024	Phùng Thi Linh	Linh	16/11/2004	Nữ	5	B154	
155	23410055	Thái Thùy	Linh	06/08/2005	Nữ	5	B155	
156	20305054	Trương Khánh	Linh	04/11/2002	Nữ	5	B156	
157	23902017	Siu	Loan	01/01/2003	Nữ	5	B157	
158	24305520	Nguyễn Hiếu Phước	Lộc	10/08/2005	Nam	5	B158	
159	21410053	Đậu Phi	Long	20/07/2002	Nam	5	B159	
160	22403059	Hoàng Phi	Long	14/10/2004	Nam	5	B160	
161	22406026	Nguyễn Hoàng	Long	19/05/2004	Nam	5	B161	
162	22410038	Trần Thành	Long	27/06/2004	Nam	5	B162	
163	18302016	H Luyn	Lưk	05/04/1999	Nữ	5	B163	
164	24902025	Thị	Lung	10/11/2004	Nữ	5	B164	
165	20304011	Văn Võ Đức	Lương	23/11/1999	Nam	5	B165	
166	22313005	Nguyễn Thị	Luyến	22/07/2003	Nữ	5	B166	
167	22305514	Võ Huỳnh Gia	Lý	05/11/1996	Nam	5	B167	
168	21601066	Vũ Ngọc	Lý	02/03/2003	Nữ	5	B168	
169	20403199	Bùi Thị	Mai	28/06/2002	Nữ	5	B169	
170	22902016	Ngô Ngọc	Mai	06/06/2004	Nữ	5	B170	
171	22301015	Trần Vũ Ngọc	Mai	06/10/2004	Nữ	5	B171	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
172	23305534	Lang Đức	Mạnh	13/06/2003	Nam	5	B172	
173	22403062	Phạm Thị	Mây	08/03/2004	Nữ	6	B173	
174	20305061	Nguyễn Nhật	Minh	11/11/2001	Nam	6	B174	
175	23410060	Nguyễn Quang	Minh	19/09/2005	Nam	6	B175	
176	22903037	H ' Kim Tha	Mlô	15/06/2004	Nữ	6	B176	
177	22903038	H Ráp	Mlô	14/04/2004	Nữ	6	B177	
178	20903061	H Thảo	Mlô	26/05/2002	Nữ	6	B178	
179	20605006	H Thu	Mlô	21/04/2002	Nữ	6	B179	
180	22607045	H' Trúc	Mlô	19/07/2004	Nữ	6	B180	
181	23305535	Dương A	Múi	17/11/2003	Nữ	6	B181	
182	23601015	Nguyễn Thị Trà	My	05/09/2005	Nữ	6	B182	
183	23901035	Phạm Thị Kiều	My	04/07/2005	Nữ	6	B183	
184	22413036	Trần Thanh Trà	My	09/10/2004	Nữ	6	B184	
185	21403518	Triệu Văn	Mỳ	10/05/1991	Nam	6	B185	
186	22607020	Đỗ Huyền Diệu	Na	28/01/2004	Nữ	6	B186	
187	22305153	Dụng Thị My	Na	18/02/2003	Nữ	6	B187	
188	22309021	Nguyễn Thị Lê	Na	23/06/2004	Nữ	6	B188	
189	21601070	Trần Ayün Y	Nam	23/09/2003	Nam	6	B189	
190	24305522	Trần Văn	Nam	13/09/1988	Nam	6	B190	
191	22402069	Lê Thị	Nga	26/10/2004	Nữ	6	B191	
192	21406069	Nguyễn Thị Thanh	Nga	03/05/2002	Nữ	6	B192	
193	21305097	Vũ Thị Hồng	Nga	29/08/2003	Nữ	6	B193	
194	21104008	H	Ngân	21/01/2003	Nữ	6	B194	
195	23305069	Liêu Nguyễn Bảo	Ngân	20/05/2005	Nữ	6	B195	
196	20311023	Thiên Nữ Kim	Ngân	16/01/2002	Nữ	6	B196	
197	24305523	Trần Kim	Ngân	10/09/1992	Nam	6	B197	
198	21403081	Trần Thị Kim	Ngân	18/01/2002	Nữ	6	B198	
199	22413037	Nguyễn Thị Minh	Nghĩa	08/08/2004	Nữ	6	B199	
200	22103041	Cao Huy	Ngọc	04/01/2004	Nam	6	B200	
201	22305055	Lê Thị	Ngọc	18/12/2003	Nữ	6	B201	
202	21311020	Lê Thị Hồng	Ngọc	13/02/2003	Nữ	6	B202	
203	24305524	Nguyễn Văn	Ngọc	27/01/1992	Nam	6	B203	
204	23604009	Trần Dương Thủy	Ngọc	02/10/2005	Nữ	6	B204	
205	21401027	Bùi Như Anh	Nguyên	02/09/2003	Nữ	6	B205	
206	21305210	Nguyễn Thành Nam	Nguyên	01/01/2003	Nam	6	B206	
207	23412037	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	19/01/2005	Nữ	7	B207	
208	23902021	Mbon Mỹ	Nguyệt	11/09/2005	Nữ	7	B208	
209	23305520	Nguyễn Thị	Nguyệt	26/04/1994	Nữ	7	B209	
210	19305093	Nguyễn Thị Minh	Nhã	04/09/2001	Nữ	7	B210	
211	23406030	Cao Trần Xuân	Nhân	01/01/2005	Nam	7	B211	
212	22103047	Võ Thành	Nhân	23/04/2004	Nam	7	B212	
213	23604010	Lê Thanh	Nhân	21/03/2005	Nữ	7	B213	
214	21403237	Đoàn Tô Cát	Nhật	01/01/2003	Nữ	7	B214	
215	22105018	Hồ Tấn	Nhật	12/02/2004	Nam	7	B215	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
216	20307288	Kiều Hoàng	Nhật	24/06/2001	Nam	7	B216	
217	21305109	Phạm Huy	Nhật	13/09/2003	Nam	7	B217	
218	20305075	Bùi Thị Ngọc	Nhi	01/09/2002	Nữ	7	B218	
219	21601129	Hà Đình Lệ	Nhi	07/11/2002	Nữ	7	B219	
220	23102012	Nguyễn Phạm Hoài	Nhi	02/02/2005	Nữ	7	B220	
221	24305527	Nguyễn Thị Ý	Nhi	27/09/1995	Nữ	7	B221	
222	22604009	Nguyễn Vương Uyên	Nhi	10/02/2004	Nữ	7	B222	
223	23601016	Phạm Ngọc Yến	Nhi	15/12/2005	Nữ	7	B223	
224	20411028	Phan Hoàng Yến	Nhi	27/11/2002	Nữ	7	B224	
225	21404023	Trần Lộc Thảo	Nhi	29/04/2003	Nữ	7	B225	
226	21305257	Trịnh Châu	Nhi	06/11/2003	Nữ	7	B226	
227	22413040	Đặng Tiến	Nho	07/09/2004	Nam	7	B227	
228	21305112	Bùi Thị Hồng	Như	19/06/2003	Nữ	7	B228	
229	20403090	Đàm Tuyết	Như	20/04/2002	Nữ	7	B229	
230	24410089	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	20/03/2006	Nữ	7	B230	
231	22305068	Nguyễn Trần Thị	Như	14/05/2004	Nữ	7	B231	
232	23305536	Đoàn Hồ Hồng	Nhung	23/05/1997	Nữ	7	B232	
233	21403103	Dương Thị Hồng	Nhung	14/01/2002	Nữ	7	B233	
234	23412043	Quách Thị Trang	Nhung	16/12/2005	Nữ	7	B234	
235	20307290	H Bul	Niê	23/10/2001	Nữ	7	B235	
236	22903054	H' Diệp	Niê	25/05/2004	Nữ	7	B236	
237	20309020	H Hằng	Niê	20/11/2000	Nữ	7	B237	
238	15606043	H Ngang	Niê	15/03/1996	Nữ	7	B238	
239	20902018	H' Nhip	Niê	20/07/2002	Nữ	7	B239	
240	22305517	H Như	Niê	01/01/2004	Nữ	7	B240	
241	22903096	H Niêm	Niê	27/02/2004	Nữ	8	B241	
242	23601017	H Tuyết	Niê	10/07/2005	Nữ	8	B242	
243	20406196	H' Uyên	Niê	09/01/2002	Nữ	8	B243	
244	20607051	H Vân	Niê	20/02/2002	Nữ	8	B244	
245	20307168	Lê Mai	Niê	26/08/2002	Nữ	8	B245	
246	22604012	Y - Đa Vít -	Niê	27/05/2004	Nam	8	B246	
247	22305071	Phạm Trung	Niên	05/07/2003	Nam	8	B247	
248	22305518	Phan Thị Mỹ	Oanh	03/03/1998	Nữ	8	B248	
249	22410057	Lê Võ Trung	Phát	07/05/2004	Nam	8	B249	
250	20305227	Đặng Hoàng	Phi	29/10/2002	Nam	8	B250	
251	21410079	Bùi Xuân	Phong	27/10/2003	Nam	8	B251	
252	20403096	Phạm Thanh	Phong	22/12/1999	Nam	8	B252	
253	21412050	Phan Kim	Phong	28/10/2003	Nam	8	B253	
254	22605014	Kon Sa Ha	Phúc	29/09/2004	Nam	8	B254	
255	21305322	Lê Sinh	Phúc	01/01/2003	Nam	8	B255	
256	24305529	Đoàn Thị	Phương	20/07/1985	Nữ	8	B256	
257	21607022	Nguyễn Minh Kiều	Phương	12/11/2003	Nữ	8	B257	
258	23305507	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	08/02/1999	Nữ	8	B258	
259	24904026	Nguyễn Thị	Phương	02/06/2006	Nữ	8	B259	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
260	22413045	Nguyễn Thu	Phương	24/04/2004	Nữ	8	B260	
261	22305156	Nông Thị Mai	Phương	09/01/2004	Nữ	8	B261	
262	23305537	Lăng Thị	Phượng	01/07/2003	Nữ	8	B262	
263	22413013	Lê Anh	Quân	06/10/2004	Nam	8	B263	
264	12102059	Nay	Quang	10/11/1990	Nam	8	B264	
265	23305508	Nguyễn Quốc	Quang	28/09/1995	Nam	8	B265	
266	20305169	Trần Trung	Quốc	05/06/2002	Nam	8	B266	
267	20403308	Phạm Ngọc	Quý	07/04/2002	Nam	8	B267	
268	24305530	Hồ Bá	Quyền	06/12/2006	Nam	8	B268	
269	24404514	Nguyễn Chí	Quyết	01/06/1992	Nam	8	B269	
270	21305130	Đỗ Ngọc Xuân	Quỳnh	28/03/2003	Nữ	8	B270	
271	23406042	Lý Thị	Quỳnh	27/02/2005	Nữ	8	B271	
272	20601058	Nguyễn Thanh	Quỳnh	24/10/2002	Nữ	8	B272	
273	22410133	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15/09/2004	Nữ	8	B273	
274	24903129	Võ Nhật	Quỳnh	28/09/2006	Nữ	8	B274	
275	20304015	K'	Quỳnh	11/03/2002	Nam	9	B275	
276	14307465	Siu	Rak	10/10/1994	Nam	9	B276	
277	23101023	Y. Diệu	R'ngang	01/12/2005	Nam	9	B277	
278	24305532	Nguyễn Thị	Sâm	01/06/1986	Nữ	9	B278	
279	22305082	Hoàng Văn	Sang	02/11/2004	Nam	9	B279	
280	24605020	Ksor	Siu	15/05/2006	Nam	9	B280	
281	21307170	Đàng Trường	Sơn	11/02/2003	Nam	9	B281	
282	21305138	Đặng Văn	Sơn	12/02/1997	Nam	9	B282	
283	23305539	Hoàng	Sơn	05/01/1996	Nam	9	B283	
284	23305509	Nguyễn Hồng	Sơn	30/03/1999	Nam	9	B284	
285	21403128	Trần Thị Thảo	Sương	12/12/2003	Nữ	9	B285	
286	21305302	Ngư Thị Sung	Sướng	12/08/2002	Nữ	9	B286	
287	20307185	Vi Thị	Tâm	17/03/2002	Nữ	9	B287	
288	20305092	Nguyễn Minh	Tân	29/05/2002	Nam	9	B288	
289	23403097	Nguyễn Ngọc	Thạch	13/11/2005	Nam	9	B289	
290	22605034	Cao Anh	Thái	24/06/2004	Nam	9	B290	
291	20307195	Hồ Đức	Thắng	24/02/2001	Nam	9	B291	
292	23403152	Hoàng Thị Thanh	Thanh	24/01/2005	Nữ	9	B292	
293	20307187	Phùng Thị Thanh	Thanh	13/07/2002	Nữ	9	B293	
294	16307213	Đỗ Công	Thành	16/03/1997	Nam	9	B294	
295	22305521	Nguyễn Đình	Thành	20/02/1990	Nam	9	B295	
296	23101027	Phạm Xuân	Thành	28/07/2005	Nam	9	B296	
297	24903136	Trần Gia	Thành	26/12/2006	Nữ	9	B297	
298	21403134	Hoàng Thanh	Thảo	02/10/2003	Nữ	9	B298	
299	22406041	Nguyễn Phương	Thảo	02/01/2004	Nữ	9	B299	
300	22410135	Nguyễn Thị Kim	Thảo	25/12/2004	Nữ	9	B300	
301	20403113	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/08/2002	Nữ	9	B301	
302	23105030	Trần Thu	Thảo	01/05/2005	Nữ	9	B302	
303	23406050	Trần Vy	Thảo	25/09/2005	Nữ	9	B303	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
304	21403263	Trịnh Thị Phương	Thảo	29/03/2003	Nữ	9	B304	
305	22103065	Trương Thị Thanh	Thảo	23/05/2004	Nữ	9	B305	
306	22305524	Nguyễn Công	Thế	28/10/1994	Nam	9	B306	
307	19307235	Vũ Đức	Thiện	31/01/2001	Nam	9	B307	
308	22604014	Rcom	Thiếu	09/06/2004	Nam	9	B308	
309	22103067	Bùi Đức	Thịnh	03/04/2004	Nam	10	B309	
310	20305103	Trần Văn	Thời	21/06/2002	Nam	10	B310	
311	21305158	Nguyễn Thành	Thông	18/02/1999	Nam	10	B311	
312	21305326	Bùi Thị Hoài	Thu	22/12/2003	Nữ	10	B312	
313	21305328	Rơ Mah	Thu	02/10/2003	Nữ	10	B313	
314	22410136	Lê Trần Anh	Thư	08/10/2004	Nữ	10	B314	
315	21305164	Ngô Quỳnh Anh	Thư	20/03/2003	Nữ	10	B315	
316	21402168	Phan Thị Anh	Thư	15/04/2002	Nữ	10	B316	
317	22902023	Lê Trịnh Hồng	Thuận	22/11/2004	Nữ	10	B317	
318	21305159	Phạm Minh	Thuận	15/04/2003	Nam	10	B318	
319	23403155	Võ Thị Kim	Thuận	13/07/2005	Nữ	10	B319	
320	21305280	Đoàn Bảo Ngọc Hoài	Thương	29/04/2003	Nữ	10	B320	
321	22305525	Nguyễn Thị Hoài	Thương	09/08/1990	Nữ	10	B321	
322	22101051	Nguyễn Thị Hồng	Thương	21/01/2003	Nữ	10	B322	
323	21402292	Trần Thị Kim	Thương	15/11/2003	Nữ	10	B323	
324	22605036	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	27/05/2003	Nữ	10	B324	
325	23301018	Huỳnh Thị Thu	Thủy	24/01/2005	Nữ	10	B325	
326	18104008	Lê Phương	Thủy	19/01/2000	Nữ	10	B326	
327	23104017	Dương Nhật	Thy	19/02/2005	Nữ	10	B327	
328	22309038	Hà Thị	Tiên	23/05/2004	Nữ	10	B328	
329	21403146	Nguyễn Thị Thu	Tiên	15/09/2003	Nữ	10	B329	
330	23102017	Phan Hồng	Tiên	28/03/2005	Nữ	10	B330	
331	23601025	Ngô Bá	Tiến	05/09/2005	Nam	10	B331	
332	23410138	Nguyễn Thành	Tiến	30/04/2003	Nam	10	B332	
333	23305548	Phan Bá	Tiến	01/12/1987	Nam	10	B333	
334	20103054	Tăng Quốc	Tiến	18/12/2002	Nam	10	B334	
335	22605037	Trần Công	Tiến	28/07/2004	Nam	10	B335	
336	22306005	Vàng Văn	Tiến	12/08/2002	Nam	10	B336	
337	23604017	Y	Tin	14/01/2005	Nam	10	B337	
338	22406050	Lê Bảo	Tín	24/08/2004	Nam	10	B338	
339	23607051	Nguyễn Minh	Toàn	11/11/2004	Nam	10	B339	
340	20304019	Nguyễn Quốc	Toàn	08/03/2001	Nam	10	B340	
341	20309037	H Sa	Tor	19/10/2001	Nữ	10	B341	
342	22313009	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Trâm	27/09/2004	Nữ	10	B342	
343	21411032	Nguyễn Thị Bích	Trâm	10/07/2003	Nữ	11	B343	
344	22410080	Trần Huyền	Trâm	23/11/2004	Nữ	11	B344	
345	24607056	Lê Nguyễn Kiều	Trân	02/05/2005	Nữ	11	B345	
346	21403147	Đặng Thị Huyền	Trang	26/06/2003	Nữ	11	B346	
347	20305177	Lê Thị Huyền	Trang	22/08/2002	Nữ	11	B347	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
348	21305287	Lê Thị Thùy Trang	09/08/2003	Nữ	11	B348	
349	22406051	Nguyễn Thị Hà Trang	27/10/2002	Nữ	11	B349	
350	23601026	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/05/2005	Nữ	11	B350	
351	23403157	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	03/05/2005	Nữ	11	B351	
352	23302028	Trần Văn Trang	15/07/2005	Nam	11	B352	
353	21404060	Phạm Hữu Trí	17/03/2003	Nam	11	B353	
354	22305111	Bùi Ngọc Diễm Trinh	06/04/2003	Nữ	11	B354	
355	21402180	Hồ Thị Trinh	25/07/2003	Nữ	11	B355	
356	20406234	Hồ Thị Ngọc Trinh	25/04/2002	Nữ	11	B356	
357	23301020	Ngũ Thị Kiều Trinh	11/08/2005	Nữ	11	B357	
358	23101035	Phan Thị Tuyết Trinh	03/03/2005	Nữ	11	B358	
359	21305289	Trần Thị Kiều Trinh	30/09/2003	Nữ	11	B359	
360	22404026	Trần Thị Việt Trinh	05/03/2004	Nữ	11	B360	
361	20307302	Bá Lư Đình Trọng	21/04/2001	Nam	11	B361	
362	19302021	Nguyễn Văn Trọng	07/05/2001	Nam	11	B362	
363	21406138	Bùi Thị Thanh Trúc	28/02/2003	Nữ	11	B363	
364	23402121	Võ Lê Quang Trung	22/10/2005	Nam	11	B364	
365	23305545	Bùi Anh Tú	01/12/2004	Nam	11	B365	
366	23305510	Phan Trọng Tuấn	10/03/1987	Nam	11	B366	
367	22105023	Bùi Khắc Tuấn	15/11/2004	Nam	11	B367	
368	19307270	Nguyễn Vũ Tùng	05/02/2001	Nam	11	B368	
369	24404517	Phan Văn Tùng	27/08/1992	Nam	11	B369	
370	23305543	Nguyễn Đức Tuyên	05/05/1986	Nam	11	B370	
371	22305163	Trần Thị Tuyền	24/06/2003	Nữ	11	B371	
372	21402308	Trần Thị Thanh Tuyền	10/02/2002	Nữ	11	B372	
373	23305544	Nguyễn Thị Tuyết	05/10/1992	Nữ	11	B373	
374	20305122	Phan Ánh Tuyết	10/01/2002	Nữ	11	B374	
375	22607057	K' Thị Úc	12/01/2004	Nữ	11	B375	
376	20901168	Nay H' Ước	13/12/2002	Nữ	11	B376	
377	21305191	Bùi Minh Châu Uyên	01/10/2003	Nam	12	B377	
378	21406142	Nguyễn Hà Cẩm Uyên	17/08/2003	Nữ	12	B378	
379	22901055	Nguyễn Lê Tố Uyên	24/10/2004	Nữ	12	B379	
380	22607034	Nguyễn Thị Thu Uyên	05/01/2004	Nữ	12	B380	
381	22309043	Nông Hà Uyên	11/12/2004	Nữ	12	B381	
382	22102014	Phạm Ngọc Châu Uyên	26/08/2004	Nữ	12	B382	
383	22410091	Lê Thị Thanh Vân	25/08/2004	Nữ	12	B383	
384	22402146	Mai Thị Bích Vân	12/06/2004	Nữ	12	B384	
385	22410141	Nguyễn Hồng Vân	16/09/2004	Nữ	12	B385	
386	21305193	Nguyễn Minh Văn	12/05/2003	Nam	12	B386	
387	22301010	Nguyễn Quý Văn	20/10/2004	Nam	12	B387	
388	19305168	Võ Thị Bích Vi	23/03/2001	Nữ	12	B388	
389	22902027	Đinh Ánh Viên	26/03/2004	Nữ	12	B389	
390	24404518	Đỗ Tấn Viên	05/11/1997	Nam	12	B390	
391	21305196	Trần Quốc Việt	19/04/2003	Nam	12	B391	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Phòng thi	Số báo danh	Ghi chú
392	23305546	Vũ Hoàng	Việt	18/09/2002	Nam	12	B392	
393	22403126	Ngô Viết	Vinh	07/04/2004	Nam	12	B393	
394	22410092	Trương Quang	Vũ	02/10/2004	Nam	12	B394	
395	23403137	Hàn Hoàng Thúy	Vươn	28/01/2005	Nữ	12	B395	
396	24404519	Nguyễn Văn	Vương	20/11/1995	Nam	12	B396	
397	21413123	Nguyễn Thị Thảo	Vy	13/08/2003	Nữ	12	B397	
398	22102015	Niê Phạm Thảo	Vy	06/02/2004	Nữ	12	B398	
399	22901057	Phạm Thúy	Vy	28/03/2004	Nữ	12	B399	
400	21403169	Trần Triệu	Vy	18/08/2003	Nữ	12	B400	
401	17903598	Vàng Thị Thùy	Vy	04/07/1995	Nữ	12	B401	
402	22607059	Thị Mi	Xa	12/10/2003	Nữ	12	B402	
403	21403295	Mai Thanh	Xuân	04/01/2003	Nữ	12	B403	
404	22305138	Đoàn Như	Ý	15/02/2004	Nữ	12	B404	
405	21403173	Lê Huỳnh	Ý	29/09/2003	Nữ	12	B405	
406	19412066	Phạm Nhã	Ý	16/01/2001	Nữ	12	B406	
407	22902030	Trần Thị Thu	Yên	26/05/2003	Nữ	12	B407	
408	22105010	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	25/10/2004	Nữ	12	B408	
409	20406156	Nguyễn Thị Kim	Yến	07/07/2002	Nữ	12	B409	
410	22410146	Võ Thị Hải	Yến	02/08/2004	Nữ	12	B410	

Danh sách gồm 410 thí sinh.

HIỆU TRƯỞNG